

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Hồng P – SN: 1980

Địa chỉ: Thôn B , xã P , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn Tâm, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ , xã , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Bà Thị M , sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Bù Cà Mau, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Trương Hồng P tổng số tiền gốc là 62.500.000 (sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

2.2. Phương thức trả nợ như sau:

+ Đợt 1: vào ngày 10/10/2019 bà Thị M trả cho ông Trương Hồng P số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng.

+ Đợt 2: vào ngày 10/11/2019 bà Thị M trả cho ông Trương Hồng P số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng.

+ Đợt 3: vào ngày 10/12/2019 bà Thị M trả cho ông Trương Hồng P số tiền 20.500.000 (hai mươi triệu năm trăm ngàn) đồng.

Trong trường hợp bà Thị M vi phạm nghĩa vụ một trong các lần thỏa

thuận thì ông Trương Hồng P có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Thị M tự nguyện chịu số tiền 1.562.500 đồng.

Ông Trương Hồng P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Phúc số tiền tạm ứng án phí 1.625.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019863 ngày 04/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

(Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành án thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.)

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thị Ngọc Ánh